KB Securities VIETNAM

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]
TTCK Việt Nam tăng điểm trước nhận định lạc quan của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng trưởng GDP năm 2020

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]
HĐTL diễn biến giảm nhẹ do bên LONG cover trạng thái vào cuối phiên

[Tâm điểm cổ phiếu trong ngày]
NLG, ACV

[Vĩ mô/Chiến lược]
Lạm phát tháng 11

[Quan điểm đầu tư]
Tránh mua đuổi, tiếp tục đóng dần các vị thế ngắn hạn còn lại tại các vùng giá cao.

02/12/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	1,014.32	+0.54
VN30	979.95	+0.37
HĐTL VN30F1M	979.00	-0.13
HNXIndex	150.80	+1.26
HNX30	271.50	+1.32
UPCoM	68.60	+1.17
USD/VND	23,131	+0.04
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.44	+0
Lãi suất qua đêm (%)	0.15	+6
Dầu (WTI, $)	44.58	+0.07
Vàng (LME, $)	1,822.73	+0.41

Điểm nhấn thị trường

VNIndex	**1,014.32 (+0.54%)**
KLGD (triệu CP)	**484.7 (-9.3%)**
GTGD (triệu U$)	**618.9 (+22.5%)**
HNXIndex	**150.80 (+1.26%)**
KLGD (triệu CP)	**67.3 (-20.3%)**
GTGD (triệu U$)	**41.8 (-27.6%)**
UPCoM	**68.60 (+1.17%)**
KLGD (triệu CP)	**28.7 (-63.3%)**
GTGD (triệu U$)	**18.7 (-12.7%)**
NĐTNN mua ròng (triệu U$)	**-42.8**

TTCK Việt Nam tăng điểm trước nhận định lạc quan của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng trưởng GDP năm 2020 của Việt Nam hoàn toàn có thể đạt mức 2.5 - 3% và thu ngân sách sẽ vượt kế hoạch. Cổ phiếu ngân hàng giao dịch tích cực trước thông tin trên ở VCB (+1.6%), TCB (+2.4%). Theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP), dự báo xuất khẩu thủy sản cả năm 2020 sẽ đạt tương đương năm 2019 nhờ sự phục hồi mạnh trong nhưng tháng cuối năm giúp cổ phiếu nhóm thủy sản tăng giá ở SEA (+6.3%), MPC (+3.7%). Cổ phiếu nhóm dầu khí giao dịch tiêu cực so với thị trường chung ở PVS (-1.3%), PVD (-1.1%) sau khi OPEC+ hoãn họp về chính sách sản lượng, trong khi đó số liệu từ Viện Dầu mỏ Mỹ (API) cho thấy tồn kho tại Mỹ tăng mạnh. Thủ tướng chỉ đạo tạm dừng các chuyến bay thương mại từ nước ngoài, chỉ thực hiện các chuyến bay giải cứu, sau thông tin về ca nhiễm Covid-19 mới tại Thành phố Hồ Chính Mình, khiến cổ phiếu Vietnam Airlines giảm giá HVN (-0.9%). Khối ngoại có phiên bán ròng mạnh ở DIG (+6.89%), GMD (+3.33%), NLG (+1.03%).

VNIndex & HNXIndex

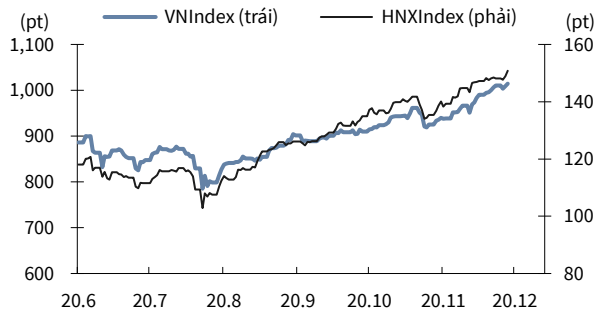

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành

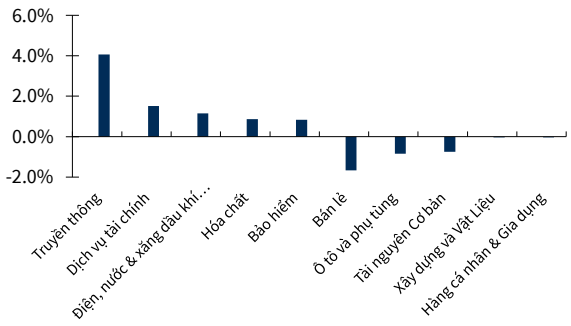

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm

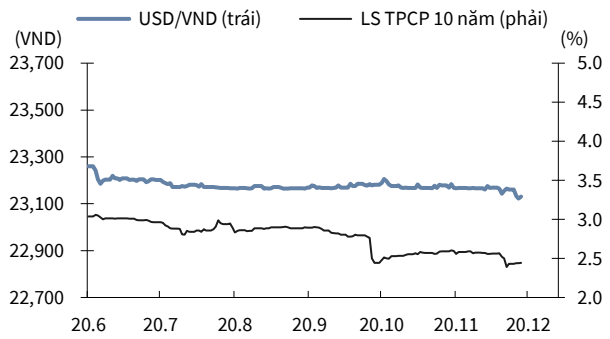

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	**979.95 (+0.37%)**
VN30F1M	**979.0 (-0.13%)**
Mở cửa	**979.5**
Cao nhất	**986.0**
Thấp nhất	**979.0**
KLGD (HĐ)	**100,255 (-12.7%)**

HĐTL diễn biến giảm nhẹ do bên LONG cover trạng thái vào cuối phiên sau khi xuất hiện thông tin chưa chính thức về việc xuất hiện ca nhiễm F0 ở Hà Nội. Chênh lệch F2012 và VN30 mở cửa ở 3.15 và giao động trong khoảng 1.0 và 6.4 trước khi đóng cửa ở mức -0.95. NĐTNN bán ròng nhẹ và thanh khoản giảm về mức trung bình trong phiên hôm nay.

HĐTL VN30F1M & VN30

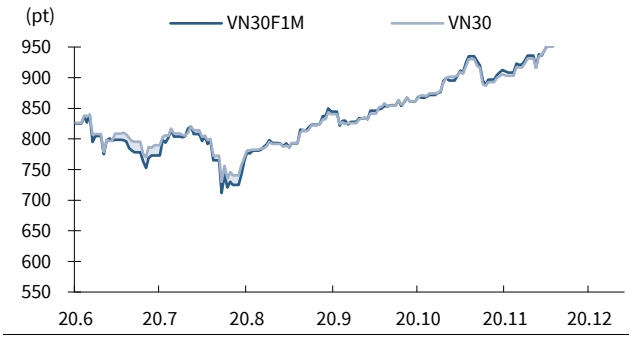

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30

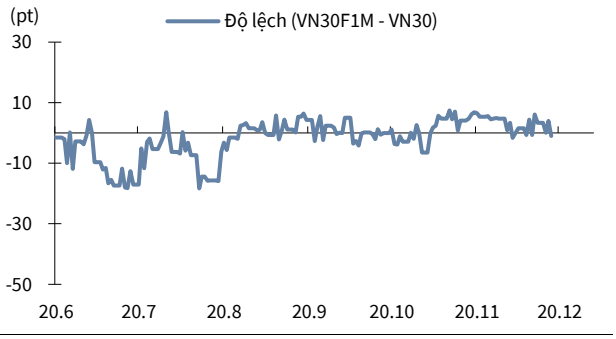

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở

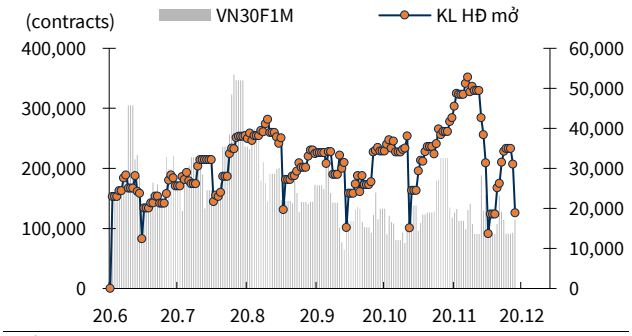

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn

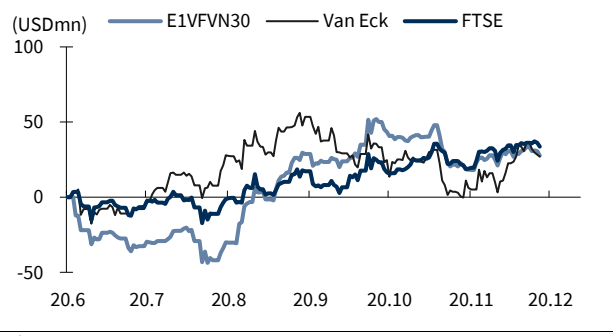

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

Nam Long (NLG)

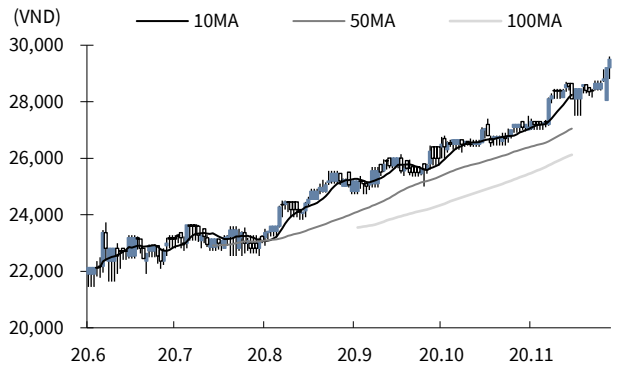

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- NLG tăng 1% lên 29,500 VNĐ/cp.
- Keppel Land thông báo bán 30% vốn tại dự án Waterfront Đồng Nai cho NLG, giá trị thương vụ khoảng 1,950 tỷ đồng thanh toán làm 2 đợt và dự kiến hoàn tất giao dịch vào nửa đầu năm 2021. Sau giao dịch, Nam Long nắm 100% cổ phần dự án, dự kiến phát triển 3,000 sản phẩm nhà ở thấp tầng, ra mắt sản phẩm từ đầu năm 2021.
- NLG cũng có kế hoạch chuyển nhượng 70% phần vốn trong dự án này cho đối tác Nhật Bản, dự kiến nếu thành công sẽ đem lại 490 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế.

Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV)

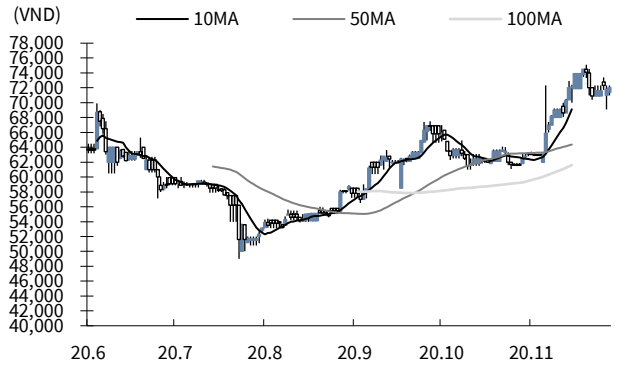

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- ACV tăng 0.8% lên 72,000 VNĐ/cp.
- ACV vừa công bố tài liệu tổ chức ĐHĐCĐ ngày 15/12 để thông qua quyết định đầu tư dự án thành phần 3 thuộc dự án đầu tư xây dựng Cảng hàng không Quốc tế Long Thành giai đoạn 1 gồm các công trình thiết yếu trong cảng hàng không.
- ACV có trách nhiệm xây dựng hạ tầng chung, công trình tại khu bay, sân đỗ tàu bay, hệ thống cung cấp nhiên liệu tàu bay, nhà ga hành khách, nhà ga hàng hoá số 1, tòa nhà điều hành cảng và các công trình phụ trợ khác.

02/12/2020

Chuyên viên phân tích vĩ mô
Thái Thị Việt Trinh
trinhttv@kbsec.com.vn

Lạm phát tháng 11

Thấp nhất kể từ tháng 2/2016

Lạm phát tháng 11 giảm lần đầu tiên sau 6 tháng tăng liên tục

— Theo Tổng cục Thống kê, chỉ số CPI tháng 11 giảm 0.01% so với tháng trước và là lần giảm đầu tiên kể từ giai đoạn tháng 4- tháng 5 năm nay (thời điểm các hoạt động kinh tế bị đình trệ bởi đợt cách ly xã hội do Covid-19). Như vậy, lạm phát tháng 11 hiện chỉ tăng 1.48% YoY – mức thấp nhất kể từ tháng 2 năm 2016. Chỉ số CPI bình quân 11 tháng hiện là 3.5% YoY – thấp hơn nhiều so với mục tiêu 4% mà Chính phủ đặt ra.

— Các yếu tố tác động chính tới CPI tháng 11 bao gồm: 1) Giá thịt lợn giảm 3.44% so với tháng trước, và giúp giá lương thực giảm 0.06% MoM. Giá nhóm hàng lương thực, thực phẩm hiện chỉ tăng 6.5% YoY – mức tăng thấp nhất trong năm nay; 2) Giá xăng dầu tháng 11 giảm khoảng 3% MoM và giúp giá nhóm giao thông tiếp tục xu hướng giảm, -0.47% MoM và -13.27% YoY.

Lạm phát tháng 12 sẽ chỉ tăng nhẹ do giá xăng dầu tăng, lạm phát bình quân 2020

— Lạm phát tháng 12 được dự báo sẽ tăng nhẹ, 0.5% MoM do 1) Mặt bằng giá xăng dầu bình quân trên thị trường thế giới dự báo tăng khoảng 8% so với tháng trước; 2) Nhu cầu mua sắm và sửa chữa nhà cửa vào dịp cuối năm thường tăng mạnh.

— Chúng tôi giảm dự báo lạm phát bình quân trong năm 2020 xuống còn 3.3% từ mức 3.5% trước đó do diễn biến của giá thịt lợn hiện đang trong xu hướng giảm nhờ nguồn cung được cải thiện và giá xăng dầu vẫn duy trì ở mức thấp nhiều hơn so với cùng kỳ.

Dư địa để NHNN tiếp tục cắt lãi suất điều hành được mở rộng

— Các tín hiệu tích cực của lạm phát giúp chúng tôi gia tăng kỳ vọng vào việc NHNN sẽ tiếp tục có động thái điều chỉnh hạ lãi suất điều hành thêm 1 lần nữa trong tương lai gần, trong nỗ lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Trên thực tế, sau lần hạ lãi suất gần đây nhất của NHNN trong tháng 10 vừa qua, các hiệu ứng tích cực đã xuất hiện như tăng trưởng tín dụng có sự cải thiện đáng kể (chỉ riêng trong nửa đầu tháng 11, tín dụng đã tăng tới 1%, tương đương gần 90 nghìn tỷ đồng so với cuối tháng 10), song song với đó là sự cải thiện ở các chỉ số về doanh thu bán lẻ, chỉ số sản xuất công nghiệp của tháng 11.

Chuyên viên chiến lược thị trường
Lê Anh Tùng
tungla@kbsec.com.vn

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex

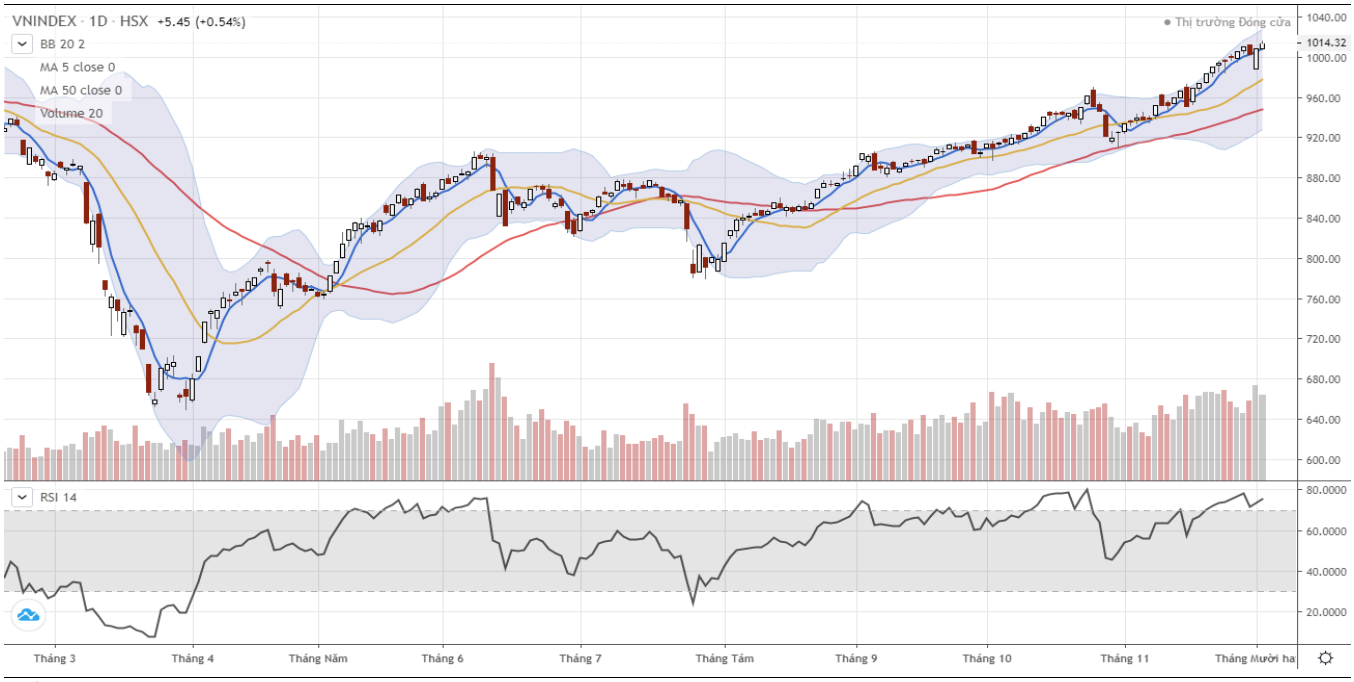

Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

— VNIndex diễn biến giằng co trước khi mở rộng đà tăng điểm vào cuối phiên.

— Mặc dù cơ hội hướng lên vùng kháng cự 1020-1030 vẫn đang để ngỏ nhưng chúng tôi duy trì quan điểm thận trọng với vùng điểm hiện tại và lưu ý rủi ro xuất hiện thêm 1 nhịp điều chỉnh rõ nét hơn.

— NĐT được khuyến nghị tránh mua đuổi, tiếp tục đóng dần các vị thế ngắn hạn còn lại tại các vùng giá cao.

Chỉ số VN30

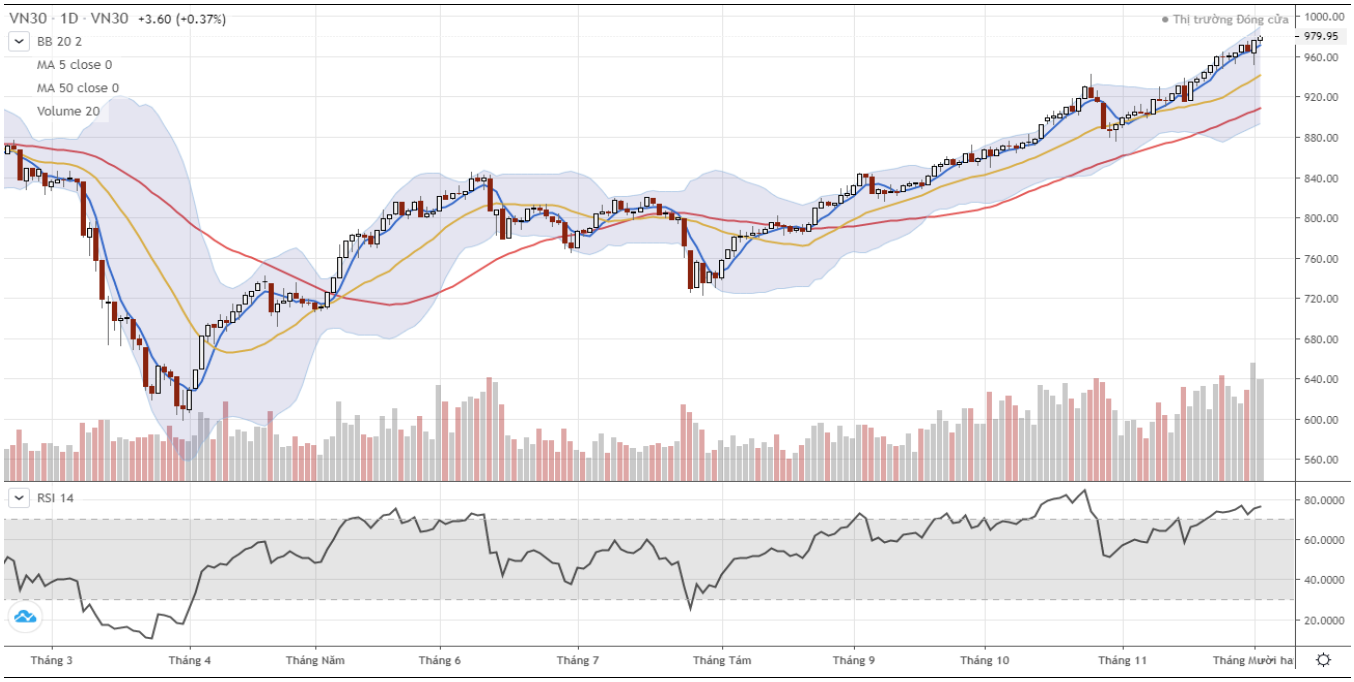

Thị trường phái sinh – Hợp đồng tương lai VN30F1M (F1)

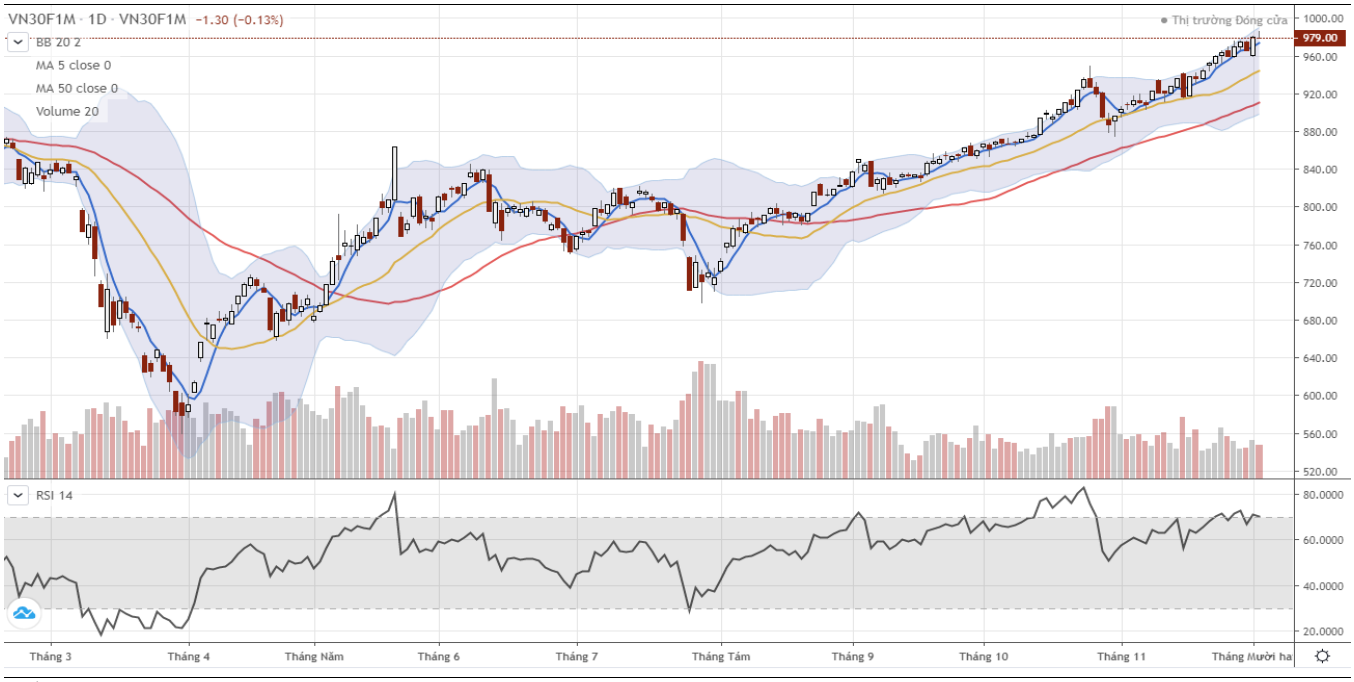

Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Ngưỡng trong phiên	
Kháng cự xa:	987 - 990
Kháng cự gần:	981 - 983
Hỗ trợ gần:	973 - 975
Hỗ trợ xa:	968 - 971

— F1 hồi phục trong phần lớn thời gian giao dịch trước khi quay đầu giảm điểm về cuối phiên, hình thành mẫu nến doji với bóng nến trên dài không mấy tích cực.

— Vùng kháng cự gần tạo lực cản ngắn hạn cho F1 như chúng tôi đã lưu ý rủi ro sớm có thêm 1 nhịp điều chỉnh gối đầu. Khả năng có thêm nhịp hồi phục vẫn để ngỏ nhưng với upside không lớn và cơ hội khá trung tính.

— Chiến lược giao dịch trong phiên: ưu tiên mở vị thế SHORT ở các vùng kháng cự.

— Chiến lược giao dịch qua đêm: Nắm giữ vị thế SHORT đã mở, chỉ Stop nếu vượt vùng kháng cự gần.

Lưu ý: Mức dừng lỗ áp dụng cho các vị thế trong phiên là 2 điểm và qua đêm là 5 điểm. Tùy vào khẩu vị rủi ro và diễn biến thực tế, NĐT có thể cần điều chỉnh tăng giảm nhẹ các mức này.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

Khối phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.37%	-0.08%
Tăng lũy kế (YTD)	11.48%	14.86%

So sánh hiệu suất với VN30 Index

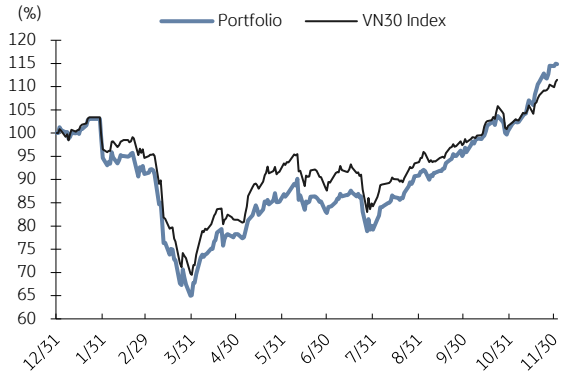

Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 02/12/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	114,000	-1.7%	-1.6%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu nắm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	29,500	1.0%	20.6%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuan Jewelry (PNJ)	22/03/2019	77,000	-1.3%	0.5%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	21,350	2.4%	24.5%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - MCredit vẫn đang được đặ nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	48,300	-0.3%	42.1%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	55,600	0.7%	66.1%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	33,750	-0.4%	38.3%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
PV Gas (GAS)	11/12/2020	84,000	0.6%	14.4%	- Hưởng lợi từ nhu cầu LNG tăng cao trước tình trạng thiếu hụt của ngành điện - Thông tin về vaccine, OPEC+ trì hoãn nâng sản lượng hỗ trợ giá dầu - Kỳ vọng việc xây dựng cảng LNG Thị Vải được đẩy mạnh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	35,300	-0.8%	80.6%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	15,650	-0.9%	14.2%	- Giá bán khu độ thị Tràng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VHM	2.3%	21.9%	181.3
VJC	1.3%	18.3%	86.6
HPG	-0.8%	33.1%	62.9
VRE	0.9%	30.9%	58.0
MBB	2.4%	22.9%	47.6
Mã	**Thay đổi (%)**	**Sở hữu nước ngoài (%)**	**Bán ròng (Tỷ VND)**
DIG	6.9%	23.8%	-1,490.1
GMD	3.3%	49.0%	-77.4
NLG	1.0%	48.3%	-23.2
CTG	-0.4%	29.0%	-15.6
TCL	1.6%	5.4%	-12.2

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
PVS	-1.3%	10.2%	12.2
SHB	0.6%	6.5%	2.4
AMV	-0.6%	2.7%	0.3
SD5	4.5%	4.2%	0.2
HAD	0.6%	7.4%	0.2
Ticker	**Thay đổi (%)**	**Sở hữu nước ngoài (%)**	**Bán ròng (Tỷ VND)**
DXP	5.6%	14.9%	-4.9
TNG	9.5%	4.7%	-4.9
VCS	0.9%	3.0%	-0.6
NTP	-0.6%	19.0%	-0.5
SHS	2.1%	7.9%	-0.5

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	10.5%	AAA, PNC
Dịch vụ tài chính	3.7%	VCI, VND
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	2.6%	REE, GMD
Ngân hàng	2.4%	MBB, TCB
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	2.3%	GAS, POW
5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	**Thay đổi (%)**	**Mã tiêu biểu**
Du lịch và Giải trí	-0.6%	HVN, SKG
Ô tô và phụ tùng	-0.3%	SVC, TCH
Y tế	0.0%	TRA, PME
Tài nguyên Cơ bản	0.1%	HPG, TTF
Công nghệ thông tin	0.1%	SAM, CMG

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	16.5%	HPG, POM
Hóa chất	14.5%	GVR, DGC
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	13.6%	GAS, POW
Dịch vụ tài chính	11.4%	SSI, VCI
Xây dựng và Vật Liệu	10.4%	VGC, CVT
5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	**Thay đổi (%)**	**Mã tiêu biểu**
Thực phẩm và đồ uống	3.2%	MSN, NAF
Y tế	3.6%	DBD, VMD
Ô tô và phụ tùng	4.1%	SVC, CSM
Công nghệ thông tin	4.4%	CMG, SGT
Dầu khí	5.2%	PVD, PLX

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%, -1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	105,000	355,155 (15,354)	88,269 (3.8)	22.8	57.1	42.2	19.5	6.7	8.7	4.1	3.7	0.0	-0.6	-1.4	-8.7
	VHM	VINHOMES JSC	85,200	280,267 (12,116)	226,391 (9.8)	27.1	10.5	9.0	35.1	37.3	31.4	3.3	2.5	2.3	2.0	12.3	0.5
	VRE	VINCOM RETAIL JS	28,500	64,761 (2,800)	142,641 (6.2)	18.1	27.4	20.1	-2.6	8.3	11.6	2.3	2.1	0.9	0.9	11.8	-16.2
	NVL	NO VA LAND INVES	60,500	59,659 (2,579)	84,518 (3.6)	32.9	15.7	15.1	3.5	14.6	12.5	2.4	-	-0.2	-1.5	-2.9	1.7
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	26,850	15,004 (649)	49,263 (2.1)	10.0	13.9	11.7	14.5	14.2	15.4	1.8	1.6	1.1	3.5	10.0	4.8
	DXG	DAT XANH GROUP	14,450	7,489 (324)	89,803 (3.9)	12.8	18.2	7.3	-55.3	3.1	14.0	1.0	0.9	2.1	5.1	23.0	-0.3
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	93,500	346,780 (14,992)	80,711 (3.5)	6.3	21.4	18.2	10.4	19.4	19.1	3.6	3.0	1.6	0.0	9.0	3.7
	BID	BANK FOR INVESTM	41,500	166,914 (7,216)	70,458 (3.0)	12.7	29.8	18.3	-3.8	9.4	11.7	2.0	1.9	-0.5	0.5	6.7	-10.1
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	25,100	87,854 (3,798)	444,550 (19.2)	0.0	8.2	7.0	6.0	16.1	16.0	1.2	1.0	2.4	6.4	17.3	6.6
	CTG	VIETNAM JS COMM	33,750	125,665 (5,433)	272,573 (11.8)	1.0	14.3	10.8	28.9	12.4	14.6	1.5	1.4	-0.4	2.3	11.0	61.5
	VPB	VIETNAM PROSPERI	27,700	67,526 (2,919)	171,275 (7.4)	0.4	8.2	7.0	5.3	17.7	16.9	1.3	1.1	-0.7	3.7	16.4	38.5
	MBB	MILITARY COMMERC	21,350	59,207 (2,560)	203,661 (8.8)	0.1	7.6	6.5	10.2	18.5	17.7	1.3	1.1	2.4	9.8	18.6	18.0
	HDB	HDBANK	22,050	35,143 (1,519)	110,429 (4.8)	4.7	7.8	6.6	27.0	19.4	18.8	1.3	1.1	-1.1	10.2	14.7	32.1
	STB	SACOMBANK	15,400	27,776 (1,201)	200,567 (8.7)	14.6	15.9	12.4	11.5	7.2	8.5	1.0	0.9	-0.3	7.3	14.5	53.2
	TPB	TIEN PHONG COMME	21,900	21,849 (945)	52,895 (2.3)	0.0	6.7	6.1	34.7	22.3	20.1	1.4	1.1	-2.0	6.4	15.8	27.1
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,200	21,146 (914)	4,878 (0.2)	0.0	24.8	28.3	13.6	5.3	4.4	1.3	1.2	0.3	-0.3	0.0	-3.4
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	55,800	41,422 (1,791)	46,825 (2.0)	20.5	32.6	26.5	4.6	6.6	8.2	2.1	2.0	1.1	1.1	9.4	-18.7
	BMI	BAOMINH INSURANC	30,600	2,795 (121)	12,715 (0.5)	14.6	16.7	14.7	9.7	8.5	9.4	1.2	1.2	0.3	-0.2	14.2	23.4
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	19,700	11,838 (512)	107,250 (4.6)	51.6	10.2	9.6	-4.1	10.3	11.7	-	-	1.5	2.6	14.9	26.6
	VCI	VIET CAPITAL SEC	44,150	7,311 (316)	42,337 (1.8)	73.8	-	-	-	11.1	13.0	-	-	4.4	5.9	14.7	49.7
	HCM	HO CHI MINH CITY	24,700	7,535 (326)	69,808 (3.0)	51.8	-	-	-	11.0	17.1	-	-	0.6	1.6	16.5	15.7
	VND	VNDIRECT SECURIT	18,950	3,951 (171)	33,914 (1.5)	16.1	-	-	-	7.4	11.2	-	-	0.5	10.2	23.9	31.6
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	109,000	227,771 (9,847)	210,827 (9.1)	41.9	21.9	20.0	7.1	38.3	39.1	7.7	7.0	-0.6	-1.4	1.3	12.3
	SAB	SAIGON BEER ALCO	196,800	126,204 (5,456)	23,519 (1.0)	36.9	29.3	24.2	3.5	22.4	24.9	6.1	5.5	1.7	2.4	6.1	-13.7
	MSN	MASAN GROUP CORP	83,200	97,734 (4,225)	128,959 (5.6)	15.4	92.4	39.0	-52.9	2.8	7.6	3.0	2.9	0.2	1.1	-1.5	47.3
	HNG	HOANG ANH GIA LA	13,900	15,409 (666)	33,379 (1.4)	48.9	-	-	-	-	-	-	-	-4.1	4.1	26.4	0.0
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	119,500	62,599 (2,706)	65,757 (2.8)	11.7	-	28.7	-90.9	0.0	19.7	4.3	3.8	1.3	0.4	13.9	-18.3
	GMD	GEMADEPT CORP	29,450	8,744 (378)	45,544 (2.0)	0.0	21.7	19.4	-53.3	6.8	7.4	1.5	1.4	3.3	9.1	27.8	26.4
	CII	HO CHI MINH CITY	17,050	4,072 (176)	25,740 (1.1)	40.7	9.0	8.4	135.9	9.1	8.9	0.8	0.7	-0.6	-2.8	4.3	-24.2
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	2,160	1,226 (053)	9,236 (0.4)	47.4	-	-	-	-	-	-	-	0.0	-0.9	-4.0	-87.5
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	20,650	9,705 (420)	182,905 (7.9)	35.8	28.3	11.9	-17.7	11.3	12.4	-	-	2.0	-1.2	8.4	6.7
	CTD	COTECCONS CONSTR	63,800	4,867 (210)	57,508 (2.5)	3.1	7.9	9.1	-33.8	7.4	6.5	0.6	0.6	-0.5	0.0	12.9	24.4
	REE	REE	48,300	14,975 (647)	19,827 (0.9)	0.0	9.8	8.8	-9.0	13.6	13.8	1.3	1.2	-0.3	5.2	16.2	33.1

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%, -1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	84,000	160,772 (6,950)	100,436 (4.3)	46.0	19.9	16.9	-14.2	17.0	18.4	3.2	3.1	0.6	1.6	20.5	-10.4
	NT2	PETROVIETNAM NHO	23,100	6,650 (287)	4,228 (0.2)	29.7	10.3	9.8	-7.3	14.3	16.5	1.6	1.5	2.0	-0.2	2.7	6.7
	PPC	PHA LAI THERMAL	24,550	7,871 (340)	4,278 (0.2)	33.7	9.5	9.0	-14.3	14.2	14.7	1.3	1.3	1.2	6.5	8.1	-8.7
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	35,300	116,959 (5,056)	720,182 (31.1)	16.0	10.4	8.7	14.9	20.7	20.6	2.0	1.7	-0.8	-0.8	15.4	80.3
	DPM	PETROVIETNAM FER	17,200	6,731 (291)	47,838 (2.1)	36.3	9.9	10.4	7.1	9.6	8.7	0.8	0.8	0.3	-1.1	0.3	32.8
	DCM	PETRO CA MAU FER	12,200	6,459 (279)	43,615 (1.9)	46.2	10.7	20.2	1.0	10.3	5.7	1.0	1.0	0.4	0.4	-3.9	87.7
	HSG	HOA SEN GROUP	17,950	7,975 (345)	225,903 (9.8)	37.7	7.5	6.2	71.2	14.9	14.7	1.0	0.9	-2.2	-0.8	12.5	141.3
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,900	2,861 (124)	24,607 (1.1)	97.8	7.0	7.8	39.3	13.3	10.5	0.7	0.6	2.4	7.1	17.3	6.7
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	50,900	62,038 (2,682)	31,726 (1.4)	4.3	54.6	17.4	-42.9	5.0	15.1	2.6	2.3	0.6	1.0	5.3	-9.1
	PVD	PETROVIETNAM DRI	13,000	5,475 (237)	96,301 (4.2)	40.1	50.0	51.1	-14.7	0.7	0.7	0.4	0.4	-1.1	-1.9	20.9	-13.6
	PVT	PETROVIET TRANSP	12,550	4,062 (176)	39,468 (1.7)	32.2	8.5	7.8	-11.1	10.5	10.6	0.8	0.8	0.0	-3.1	7.7	-14.1
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	114,000	51,597 (2,231)	119,334 (5.2)	0.0	13.7	10.1	11.5	27.0	28.9	3.4	2.7	-1.7	1.8	7.1	0.0
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	77,000	17,335 (749)	86,451 (3.7)	0.0	18.7	15.4	1.3	21.0	23.5	3.5	3.1	-1.3	1.0	7.7	-10.5
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	49,400	1,545 (067)	1,820 (0.1)	70.1	20.8	15.1	-28.1	6.7	8.5	1.3	1.3	4.8	11.5	10.3	33.5
	FRT	FPT DIGITAL RETA	24,050	1,900 (082)	16,410 (0.7)	16.3	16.2	11.3	-48.9	6.7	12.2	1.3	1.1	-1.0	8.3	14.5	14.3
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	63,900	8,658 (374)	72,454 (3.1)	36.3	8.7	8.0	25.2	36.4	31.8	2.9	2.5	0.6	1.4	13.5	67.3
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	103,500	13,532 (585)	488 (0.0)	45.2	18.0	17.7	13.6	21.4	20.3	3.5	3.3	0.0	0.2	-0.4	13.1
	PME	PYMEPHARCO JSC	74,100	5,558 (240)	1,266 (0.1)	29.9	15.8	-	7.3	16.4	-	2.6	-	0.0	-1.1	5.7	36.5
IT	FPT	FPT CORP	55,600	43,585 (1,884)	117,005 (5.1)	0.0	12.7	11.0	19.1	22.7	23.5	2.6	2.3	0.7	0.7	7.5	9.7

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHỐI PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình
binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh
anhtd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh
trinhttv@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng
tungla@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Doanh nghiệp – Trần Thị Phương Anh
anhttp@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu
hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng
tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga
ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Nguyễn Ngọc Hiếu
hieunn@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Khách hàng Quốc tế (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim
harrison.kim@kbfg.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung
dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Thủy sản – Nguyễn Thanh Danh
danhnt@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:
Địa chỉ: Tầng G, tầng M, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:
Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:
Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:
Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ
Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656
Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276
Email: ccc@kbsec.com.vn
Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu
(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành
(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên độc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.